

Bản án số: 179 /2020/HS-ST
Ngày: 17/12/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Hải Chiều

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải
2. Bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: Ông Hoàng Xuân Lộc - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Ngô Quốc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 /12/2020, tại hội trường Ủy ban nhân dân xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên. Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 173 /2020/HS--ST ngày 25/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 178 /2020/QĐXXST-HS ngày 02/12/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T(tên gọi khác: không); sinh năm 1977. Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: xóm Cầu S, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hoá: 6/12; con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lưu Thị N; vợ Cấn Thị H, sinh năm 1977, vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2014), tiền án, tiền sự: không.

* Nhân thân: Ngày 29/9/2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 26/HS-PT, ngày 29/9/2005 (đã chấp hành xong toàn bộ bản án đương nhiên được xóa án tích).

+ Ngày 05/4/1999, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng (đã chấp hành xong)

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2020 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Phổ Yên. Có mặt

* Người bị hại: anh Nguyễn Văn L; sinh năm 2000; Trú tại: xóm Trường Thọ, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: chị Cấn Thị H, sinh năm 1977; Trú tại: xóm Cầu S, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 13/9/2020, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave RSX biển kiểm soát 20H1 – 507.71 đi vào khu vực xã Nam Tiến và xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên mục đích xem ai có tài sản gì sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, T đi xe đến xóm Trường Thọ, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên thì phát hiện nhà của ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1974; trú tại xóm Trường Thọ, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) không đóng cổng, gian nhà làm xưởng gỗ do anh Nguyễn Văn L (sinh năm 2000; trú tại xóm Trường Thọ, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên) thuê của gia đình ông S không có cửa. T dừng xe để ở ngoài rìa đường và lén lút đi vào trong, lúc này anh L đang nằm ngủ ở dưới sàn nhà xưởng và trùm chăn kín đầu. Thấy chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen của anh L để ở cạnh đầu chỗ anh L ngủ, T liền đi đến lấy chiếc điện thoại trên rồi nhanh chóng bỏ đi. Khi về đến nhà, T tháo sim trong chiếc điện thoại ra vứt đi và lắp sim điện thoại của mình vào để sử dụng. Sau khi bị mất chiếc điện thoại, anh L đã làm đơn trình báo Công an xã Tân Hương.

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 20/9/2020, Công an xã Tân Hương đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm Trại, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên thì phát hiện T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên đã kiểm tra hành chính đối với T và đưa về trụ sở Công an xã làm việc. Quá trình làm việc tại trụ sở Công an xã Tân Hương, do nghĩ bị phát hiện hành vi trộm cắp tài sản trước đó nên T đã lợi dụng sự sơ hở của Công an xã bỏ chạy thoát. Khi bỏ chạy, T bỏ lại 01 chiếc điện thoại Iphone 7 màu đen và, 01 xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave RSX biển kiểm soát 20H1 – 507.71 (trên xe có 01 ba lô, kiểm tra bên trong có 03 bao tải dứa màu vàng, 01 chiếc kim cắt, 01 chiếc kim kẹp có tay cầm màu xanh, 01 thanh sắt dài khoảng 30cm, 02 đôi găng tay cao su, 01 túi đựng áo mưa màu tím bên trong có chùm chìa khóa và 06 dây chun, 01 dao quắm bằng kim loại có chuôi nhựa màu xanh). Qua kiểm tra thư mục ảnh trong điện thoại thấy có hình ảnh của anh Nguyễn Văn L là người đã trình báo bị mất điện thoại ngày 13/9/2020, sau đó Công an xã Tân Hương đã lập biên bản sự việc và bàn giao hồ sơ cùng toàn bộ vật chứng tạm giữ của T cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 24/9/2020, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Văn T đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 75/KLĐG ngày 24/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Phổ Yên kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, dung lượng 32GB đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn L có trị giá là 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Vật chứng trong vụ án: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L quản lý sử dụng; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave RSX biển kiểm soát 20H1 – 507.71, T sử dụng đi trộm cắp tài sản, qua xác minh là xe của chị Cán Thị H (sinh năm 1977; trú tại xóm Cầu S, xã Trung

Thành, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên) là vợ của T, chị H không biết T sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trả cho chị H quản lý sử dụng;

Đối với 01 chiếc kim cắt có tay cầm màu xanh, 01 chiếc kim kẹp có tay cầm màu xanh, 01 thanh sắt dài khoảng 30cm, 03 bao tải dứa màu vàng, 01 ba lô màu xanh, 02 đôi găng tay cao su, 01 túi đựng áo mưa màu tím bên trong có chùm chìa khóa và 06 dây chun, 01 dao quắm có chuôi nhựa màu xanh được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên chờ xử lý.

Về dân sự: Anh L đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen bị mất và không có yêu cầu đề nghị T phải bồi thường gì và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 188/CT- VKSPY, ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Kết thúc thẩm vấn, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên có quan điểm giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18- 24 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của người bị hại đến nay người bị hại anh Nguyễn Văn L đã nhận lại và không có đề nghị gì thêm nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: 01 chiếc kim cắt có tay cầm màu xanh, 01 chiếc kim kẹp có tay cầm màu xanh, 01 thanh sắt dài khoảng 30cm, 03 bao tải dứa màu vàng, 01 ba lô màu xanh, 02 đôi găng tay cao su, 01 túi đựng áo mưa màu tím bên trong có chùm chìa khóa và 06 dây chun, 01 dao quắm có chuôi nhựa màu xanh. Tại phiên tòa bị cáo xác định các đồ vật trên bị cáo mang đi để sử dụng vào mục đích đi trộm cắp tài sản. Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến gì, thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan, đúng người, đúng tội. Lời nói sau cùng bị cáo xin hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo hiện nay cho bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người bị hại đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại. Xét người bị hại vắng mặt nhưng trong hồ sơ đã có lời khai của họ nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử mặt khác người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm, loại tài sản chiếm đoạt. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Lợi dụng sự sơ hở của chủ tài sản, khoảng 04 giờ 30 phút, ngày 13/9/2020, tại gian nhà xưởng của anh Nguyễn Văn L thuê của ông Nguyễn Văn S, thuộc xóm Trường Thọ, xã Tân Hưng, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, trị giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của anh L, đến ngày 20/9/2020 bị phát hiện.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng số 188/CT-VKSPY, ngày 25/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

Nội dung khoản 1 điều 173 luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm....”

[3] Xét tính chất vụ án, động cơ, mục đích phạm tội: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tuy nhiên hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, mục đích trộm cắp lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu. Năm 2005, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án số 26/HS-PT. Ngày 05/4/1999, bị Chủ tịch UBND tỉnh Thái Nguyên quyết định đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc Thanh Hà thời hạn 24 tháng, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội.

[5] Về tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị không lớn, đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, tuy nhiên bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử về hành vi trộm cắp tài sản, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng được đưa đi cai nghiện nhưng vẫn không từ bỏ được ma túy nên cần thiết phải xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Mức án đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp được chấp nhận.

[7] Hình phạt bổ sung: Bị cáo hiện có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị và người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[9] Vật chứng: Đối với vật chứng 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 màu đen, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh L quản lý sử dụng. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Wave RSX biển kiểm soát 20H1 – 507.71, T sử dụng đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định là tài sản riêng của chị Cấn Thị H là vợ của T, chị H mua trả góp mà có, khi T sử dụng phương tiện trên để thực hiện hành vi phạm tội chị H không biết, Cơ quan điều tra đã trả cho chị H quản lý sử dụng là phù hợp có căn cứ, được chấp nhận.

Đối với 01 chiếc kim cắt có tay cầm màu xanh, 01 chiếc kim kẹp có tay cầm màu xanh, 01 thanh sắt dài khoảng 30cm, 03 bao tải dứa màu vàng, 01 ba lô màu xanh, 02 đôi găng tay cao su, 01 túi đựng áo mưa màu tím bên trong có chùm chìa khóa và 06 dây chun, 01 dao quắm có chuôi nhựa màu xanh là những đồ vật đã tạm giữ. Tại phiên tòa bị cáo xác định đó là những công cụ bị cáo mang theo mục đích dùng trộm cắp tài sản. Các vật chứng trên hiện đang bị tạm giữ. Xét thấy không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tphạm tội: Trộm cắp tài sản.

* Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T24(Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2020

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Văn T45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, người bị hại không đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

4. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kim cắt có tay cầm màu xanh, 01 chiếc kim kẹp có tay cầm màu xanh, 01 thanh sắt dài khoảng 30cm, 03 bao tải dứa màu vàng, 01 ba lô màu xanh, 02 đôi găng tay cao su, 01 túi đựng áo mưa màu tím bên trong có chùm chìa khóa và 06 dây chun, 01 dao quắm có chuôi nhựa màu xanh (tất cả đều đã qua sử dụng).

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 03/12/2020).

5. Án phí:Căn cứ điều 135, 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí Hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T, người liên quan chi Cấn Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại Nguyễn Văn L vắng mặt có quyền kháng cáo bảo án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo; người bào chữa;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiêu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Triều

